TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2018/HS-PT
Ngày 03-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng
Ông Hà Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2017/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lục Văn T, sinh ngày 11/12/1982 tại huyện SD, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn NL, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; con ông Lục Văn H, sinh năm 1944 và bà Lê Thị L, sinh năm 1934; Có vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 12/12/2005 của Trưởng Công an huyện SD đối với Lục Văn T về hành vi vận chuyển khoáng sản trái phép (Phạt tiền 400.000 đồng). Đã thi hành xong ngày 12/12/2005.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lưu Đức M, sinh ngày 12/8/1990 tại huyện SD, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn NT, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; Con ông Lưu Đức T, sinh năm 1956 và Dương Thị N, sinh năm 1968; Có vợ Trần Thị Diệu L, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, tại gian phòng khách của gia đình Lục Văn T (thuộc thôn NL, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang); tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện SD lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Đức M, Hoàng Quốc V, Lục Văn L, Vi Văn T, Nguyễn Tiến V, Hoàng Minh L về hành vi đánh bạc (xóc đĩa ăn tiền). Tang vật thu giữ gồm: 01 bát con sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bạc hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, kích thước 02x02 cm, 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 ví giả da màu đen của Lưu Đức M bên trong có 50.000đ và số tiền 23.360.000 đ thu trên chiếu bạc. Tổng số tiền thu giữ là 23.410.000 đ *(Hai mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra xác định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, Lưu Đức M, Nguyễn Tiến V, Lục Văn T, Hoàng Quốc V, Lục Văn L đến nhà Vi Văn T chơi. Sau đó các đối tượng rủ nhau đến nhà Lục Văn T để đánh bạc (không xác định được người khởi xướng, rủ rê). Khi đến nhà T, Lưu Đức M, Nguyễn Tiến V, Lục Văn T, Hoàng Quốc V, Lục Văn L, Vi Văn T ngồi tại một chiếu nhựa màu xanh trải sẵn, sử dụng một bát sứ và một đĩa sứ đặt sẵn cạnh chiếu làm công cụ đánh bạc. Hoàng Quốc V là người chuẩn bị quân bạc (cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long) để các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 50.000đ trở lên.

Chơi được khoảng 30 phút, do quân bạc to nên M chuẩn bị quân bạc khác từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (quân bạc trước Nguyễn Tiến V đã xé bỏ) và M trực tiếp xóc cái để các đối tượng đánh bạc. Lục Văn T lấy một đĩa sứ khác để đổi đĩa sứ ban đầu. Trong quá trình đánh bạc, T thu của M, V, V, L, T mỗi người 100.000đ tiền hồ, tổng cộng được 500.000 đ và đưa cho cháu Lục Thị L là con gái của T để L mua quần áo. Cháu L đem tiền cất dưới chiếu phía đầu giường trong phòng ngủ, sau đó bị mất không xác định được số tiền ở đâu.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2017 thì Hoàng Minh L đến cùng tham gia đánh bạc. T thu của L 100.000đ tiền hồ và sử dụng số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T đã 02 lần cho Lưu Đức M vay

tiền để đánh bạc với tổng số tiền là 7.000.000đ, 01 lần nhận cầm cố điện thoại SamSung Galaxy cho M với số tiền 3.000.000đ để M tham gia đánh bạc (Nguồn gốc chiếc điện thoại trên là của Hoàng Quốc V cho M mượn để M cầm cố cho T, V biết M mượn điện thoại mục đích là cầm cố lấy tiền để đánh bạc).

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/6/2017 thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện SD phát hiện và bắt giữ Lưu Đức M, Hoàng Quốc V, Lục Văn L, Vi Văn T, Nguyễn Tiến V, Hoàng Minh L còn Lục Văn T bỏ chạy. Đến ngày 19/6/2017, Lục Văn T đến Công an huyện SD làm việc theo Giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

1. Lục Văn T: Có 150.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc thu của T, L, V, V, M, L mỗi người 100.000 đồng tiền hồ, tổng cộng được 600.000 đồng. T cho cháu Lục Thị L (con gái T) 500.000 đồng để mua quần áo còn lại 100.000 đồng sử dụng đánh bạc. Tổng cộng T có 250.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua hết. Trong quá trình đánh bạc 02 lần cho M vay tiền với tổng số tiền là 7.000.000 đồng (là số tiền tiết kiệm cá nhân của T) và 01 lần cầm cố điện thoại cho M lấy 3.000.000 đồng để M sử dụng vào việc đánh bạc;

2. Lưu Đức M: Có 3.000.000 đồng, quá trình đánh bạc nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 2.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Sau khi thua hết tiền vay của T 02 lần tổng cộng được 7.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Bị thua hết tiền, M về nhà lấy 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc nhưng lại thua nên mượn 01 điện thoại di động của V để cầm cố cho T lấy 3.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng M có 14.900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt để lại tiền trên chiếu bạc, không rõ thắng thua, đối với số tiền 50.000 đồng cất trong ví (trong số tiền sử dụng đánh bạc) M đã tự giác giao nộp;

3. Hoàng Minh L: Có 1.670.000 đồng, nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 1.570.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua;

4. Vi Văn T: Có 1.200.000 đồng, quá trình đánh bạc nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 400.000 đồng, còn lại 700.000 đồng để tại chiếu bạc (đã thu giữ);

5. Lục Văn L: Có 800.000 đồng, nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 2.000.000 đồng để tại chiếu bạc (đã thu giữ);

6. Hoàng Quốc V: Có 700.000 đồng, nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua hết. Trong quá trình đánh bạc cho M mượn 01 điện thoại Sam Sung để M cầm cố cho T lấy tiền đánh bạc;

7. Nguyễn Tiến V: Có 500.000 đồng, nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ, còn 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua, còn lại 400.000 đồng để tại chiếu bạc (đã thu giữ).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là: 19.520.000 đồng, nhưng số tiền thu trên chiếu bạc là: 23.360.000 đồng và trong ví của M 50.000đ, tổng là: 23.410.000đồng còn chênh lệch là: 3.890.000 đồng (*Ba triệu T trăm chín mươi nghìn đồng*) do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Lục Văn T phạm hai tội: "Đánh bạc" và "Gá bạc".

+ Bị cáo Lưu Đức M phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 3 Điều 7; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

1. Xử phạt Lục Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Gá bạc"; 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999:

2. Xử phạt Lưu Đức M 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 12/6/2017. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố 05 bị cáo khác phạm tội "Đánh bạc" và quyết định về hình phạt 03 bị cáo Cải tạo không giam giữ từ 09 (chín) tháng đến 12 tháng, 02 bị cáo xử phạt 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2017, các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, bị cáo M bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát:*

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lục Văn T hai tội "Đánh bạc" và "Gá bạc"; bị cáo Lưu Đức M phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lưu Đức M xuất trình tình tiết mới đơn xin miễn giảm một phần trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương, bố đẻ của bị cáo là ông Lưu Đức T là bệnh binh hạng Hai, biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lục Văn T xuất trình tình tiết mới đơn xin miễn giảm một phần trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận bị khuyết tật dạng vận động mức độ nhẹ, biên lai nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 1.200.000đ. Đối với việc áp dụng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt như sau:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 248; khoản 1, 3 Điều 249; Điều 30; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lục Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Gá bạc", 07 (Bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Phạt tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 33; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lưu Đức M 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 12/6/2017. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận các bị cáo Lục Văn T đã nộp khoản tiền 1.200.000 *đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000003 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lưu Đức M đã nộp khoản tiền 200.000 *đồng (Hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000004 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 09/6/2017 đến 01 giờ 30 ngày 10/6/2017 tại gian phòng khách của gia đình Lục Văn T, trú tại thôn NL, xã NL, huyện SD, Lục Văn T, Lưu Đức M, Hoàng Quốc V, Lục Văn L, Vi Văn T, Nguyễn Tiến V, Hoàng Minh L có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 50.000 đồng trở lên với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: 23.410.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn*). Trong đó: 19.520.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Lục Văn T có 250.000 đồng, Lưu Đức M có 14.900.000 đồng, Ngoài ra Lục Văn T còn có hành vi thu tiền hồ của Lưu Đức M, Lục Văn L, Hoàng Minh L, Nguyễn Tiến V, Hoàng Quốc V, Vi Văn T mỗi người 100.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng rồi sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, 02 lần cho Lưu Đức M vay với tổng số tiền là 7.000.000 đồng, 01 lần cầm cố điện thoại cho M với số tiền là 3.000.000 đồng để M sử dụng vào việc đánh bạc. Hoàng Quốc V có hành vi chuẩn bị quân bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cho M mượn điện thoại để M cầm cố cho T lấy tiền đánh bạc. Lưu Đức M có hành vi chuẩn bị quân bạc (lần 2) và xóc cái để các đối tượng đánh bạc.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lưu Đức M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lục Văn T có bố đẻ là ông Lục Văn H được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, ông nội là Lục Văn C được tặng

Huân chương kháng chiến hạng Nhì, xử phạt bị cáo Lục Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Gá bạc"; 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Lưu Đức M 15 (mười lăm) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Bị cáo Lục Văn T đã cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà bị cáo và thu tiền hồ 600.000 đồng của các đối tượng đánh bạc; trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 250.000đ, ngoài ra còn có hành vi giúp sức cho bị cáo M bằng cách 2 lần cho M vay 7.000.000đ và nhận cầm cố điện thoại cho M vay 3.000.000đ để M có tiền tham gia đánh bạc; bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu (Ngày 12/12/2005 bị Công an huyện SD xử phạt về hành vi vận chuyển khoáng sản trái phép (Phạt tiền 400.000 đồng), đã thi hành xong ngày 12/12/2005). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lục Văn T xuất trình tình tiết mới: đơn xin miễn giảm một phần trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận khuyết tật dạng vận động mức độ nhẹ; biên lai nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm số tiền 1.200.000đ là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội Gá bạc, mức án 07 tháng tù về tội Đánh bạc và mức tiền phạt bổ sung là phù hợp nên giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Đối với bị cáo Lưu Đức M chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt nhưng bị cáo là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất trong vụ án và là người chuẩn bị quân bạc (lần 2), xóc cái cho các đối tượng đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lưu Đức M xuất trình tình tiết mới đơn xin miễn giảm một phần trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương, bố đẻ của bị cáo là ông Lưu Đức T là bệnh binh hạng Hai, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, mức tiền phạt bổ sung là phù hợp nên giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo.

[7] Ghi nhận bị cáo Lục Văn T đã nộp khoản tiền 1.200.000 *đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000003 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận bị cáo Lưu Đức M đã nộp khoản

tiền 200.000 *đồng (Hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000004 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

[8] Các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

- Áp dụng: khoản 3 Điều 7; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 248; khoản 1, 3 Điều 249; Điều 30; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lục Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Gá bạc"; 07 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Phạt tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Lục Văn T đã nộp khoản tiền 1.200.000 *đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000003 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang**.**

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 33; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lưu Đức M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 12/6/2017.

Phạt tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Lưu Đức M đã nộp khoản tiền 200.000 *đồng (Hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0000004 ngày 16/01/2018 nộp tại Chi cục thi hành án huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.Về án phí hình sự phúc thẩm:

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lục Văn T và Lưu Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện SD;
- VKSND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương